

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **53** /TB-HĐND

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

**Nội dung, thời gian, công tác chuẩn bị kỳ họp chuyên đề
(kỳ họp thứ tư) HĐND thành phố Hà Nội khóa XVII**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị ngày 03/6/2026. Ngày 04/6/2026 Thường trực HĐND Thành phố đã họp và thống nhất về thời gian, nội dung, công tác chuẩn bị kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ tư) của HĐND Thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031 cụ thể như sau:

I. Kỳ họp thứ tư HĐND Thành phố

1. Thời gian, địa điểm tổ chức kỳ họp:

- Thời gian: Kỳ họp tổ chức từ ngày 12/6 - 16/6/2026 (Khai mạc lúc 8h00).
- Địa điểm: Hội trường tầng 3, Trụ sở HĐND - UBND Thành phố.

(số 79 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

2. Nội dung kỳ họp

- Dự kiến xem xét, thông qua 56 nội dung trong đó có 50 nội dung triển khai thi hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và các nội dung thuộc thẩm quyền HĐND Thành phố *(chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

III. Phân công chuẩn bị kỳ họp

1. Thường trực HĐND Thành phố

- Phối hợp UBND Thành phố trong việc chỉ đạo chuẩn bị và xem xét các nội dung kỳ họp.
- Phân công các Ban của HĐND Thành phố phối hợp với UBND Thành phố và các sở, ngành chức năng trong quá trình chuẩn bị nội dung trình kỳ họp; thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ và phân công của Thường trực HĐND Thành phố.
- Chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố và các cơ quan chức năng chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp đảm bảo trang trọng, chu đáo, chất lượng.

2. UBND Thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, xây dựng nội dung trình tại kỳ họp đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định; đối với các Nghị quyết quy phạm pháp

luật, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu đảm bảo theo quy định.

- Trình xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố về các nội dung trình tại kỳ họp theo Quy chế làm việc của Thành ủy và đúng thẩm quyền quy định.

- Phân công và chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố chuẩn bị đầy đủ tài liệu, tờ trình, dự thảo nghị quyết và người trình bày tại kỳ họp HĐND Thành phố theo quy định.

- Gửi hồ sơ, tài liệu kỳ họp để các Ban của HĐND Thành phố thẩm tra và gửi đại biểu HĐND Thành phố theo quy định.

- Các tài liệu kỳ họp đề nghị gửi bản điện tử qua hòm thư công vụ của HĐND Thành phố theo đúng quy định về thời hạn; đồng thời in gửi **20** bộ bản giấy để thẩm tra, gửi các cơ quan và lưu theo quy định. Đối với các tài liệu Mật (nếu có) đề nghị in **130** bộ để gửi đại biểu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Lưu ý: Để đảm bảo thời gian thẩm tra của các Ban của HĐND Thành phố và đúng quy định của Luật, Thường trực HĐND Thành phố sẽ đưa ra khỏi chương trình kỳ họp đối với những tài liệu gửi chậm và không đủ hồ sơ so với quy định.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội

- Tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật và dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật UBND Thành phố trình HĐND Thành phố.

Thường trực HĐND thành phố Hà Nội thông báo dự kiến nội dung, thời gian và công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ tư) của HĐND thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031 để các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; (để b/c)
- Thường trực HĐND, UBND TP;
- UBMTTQ Việt Nam TP;
- VPTU, VPUBND, VP UBMTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP; Sở, ngành TP;
- C, PCVP ĐBQH & HĐND TP;
- Lưu: VT, CTHĐND (Nhấn)

TM. THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thế Cường

DANH MỤC CÁC NỘI DUNG DỰ KIẾN TRÌNH TẠI KỲ HỌP THỨ TƯ HĐND THÀNH PHỐ



I. Các Nghị quyết thi hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

(1) Nghị quyết của HĐND Thành phố quyết định số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố; quy định số lượng, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể; quyết định thay đổi tên gọi, điều chỉnh chức năng của các cơ quan chuyên môn, đơn vị hành chính khác thuộc phạm vi quản lý của UBND Thành phố.

(2) Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về vị trí việc làm và biên chế các cơ quan trong hệ thống chính quyền thành phố Hà Nội.

(3) Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(4) Nghị quyết quy định chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách Thành phố; việc sử dụng ngân sách Thành phố và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách này.

(5) Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

(6) Nghị quyết quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, chế độ tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (thực hiện điểm đ khoản 1 Điều 7 và Điều 21 khoản 5 điểm đ).

(7) Nghị quyết quy định việc sắp xếp, tổ chức lại, thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động; quy định thành lập Quỹ thưởng của Thủ đô.

(8) Nghị quyết quy định về loại quy hoạch; lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian ngầm; hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(9) Nghị quyết quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch không gian tầm thấp, không gian tầm cao.

(10) Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ sử dụng năng lượng sạch, giao thông phi cơ giới; hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ sử dụng năng lượng sạch và một số biện pháp

hạn chế sử dụng phương tiện giao thông đường bộ phát thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(11) Nghị quyết Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, phát triển, quản lý khai thác không gian ngầm, khai thác không gian tầm thấp.

(12) Nghị quyết về chính sách cải tạo chỉnh trang đô thị và phát triển TOD trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 12 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16).

(13) Nghị quyết Quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, phát triển và hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

(14) Nghị quyết Quy định chính sách đầu tư phát triển, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt địa phương.

(15) Nghị quyết Quy định Chính sách phát triển vận tải; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm.

(16) Nghị quyết Quy định chức danh, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; chính sách đầu tư nguồn lực trong lĩnh vực trật tự đô thị của Thành phố.

(17) Nghị quyết Quy định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chính sách ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội (Thực hiện theo điểm a, c khoản 2 Điều 24 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16).

(18) Nghị quyết quy định việc sử dụng đất bãi sông, bãi nổi để xây dựng mới công trình, nhà ở với tỷ lệ thích hợp theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đề, quy hoạch khác có liên quan; xây dựng các công trình dành cho không gian công cộng, công trình phục vụ mục đích công cộng ở khu vực bãi sông, bãi nổi còn lại nhưng không tôn cao bãi sông, bãi nổi để bảo đảm yêu cầu không làm cản trở dòng chảy.

(19) Nghị quyết quy định việc sử dụng, khai thác quỹ đất nông nghiệp tại bãi sông, bãi nổi ở tuyến sông có đề để sản xuất nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp kết hợp du lịch, giáo dục trải nghiệm trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm đ khoản 2 Điều 24 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16).

(20) Nghị quyết quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển bền vững toàn bộ diện tích rừng và quản lý, phát triển cây xanh, cây trồng phân tán trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm g và h khoản 2 Điều 24 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16).

(21) Nghị quyết quy định đối tượng, mức lưu lượng xả nước thải, khí thải công nghiệp phải áp dụng biện pháp quan trắc tự động, liên tục; Mức phí bảo vệ môi trường

cao hơn áp dụng với nước thải công nghiệp, khí thải công nghiệp (Thực hiện điểm a khoản 4 Điều 30 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16).

(22) Nghị quyết quy định Chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và dịch vụ môi trường.

(23) Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định về “Tổ chức, hoạt động, cơ chế quản lý, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển, khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa và sử dụng ngân sách nhà nước để bảo vệ, phát triển văn hóa, thể thao của Thủ đô”.

(24) Nghị quyết của HĐND ban hành Cơ chế chính sách khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa và ngân sách nhà nước về việc hỗ trợ tổ chức, cá nhân đối với lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, di tích trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(25) Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định về trình tự, thủ tục bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

(26) Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội (thay thế Nghị quyết số 64/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025).

(27) Nghị quyết của HĐND Thành phố “Quy định cơ chế quản lý và khai thác hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

(28) Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định Hoạt động đầu tư kinh doanh sản phẩm, dịch vụ được tổ chức và vận hành trong thời gian ban đêm, nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch.

(29) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định về cơ chế, chính sách quản lý và phát triển khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố.

(30) Nghị quyết quy định chính sách phát triển khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(31) Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số; sản phẩm công nghệ số, tài sản số trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(32) Nghị quyết quy định việc thành lập, cơ chế tổ chức, hoạt động, quản lý Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố.

(33) Nghị quyết Quy định một số chính sách phát triển hệ thống y tế thành phố Hà Nội.

(34) Nghị quyết quy định chức danh, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khác với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chính sách đầu tư nguồn lực để bảo đảm quản lý nhà nước tập trung, thống nhất, hiệu quả trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

(35) Nghị quyết quy định chính sách đối với Hoạt động đầu tư kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu của người cao tuổi và hỗ trợ, khuyến khích sử dụng lao động là người cao tuổi, gắn với phát triển đô thị bền vững, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và vùng Thủ đô.

(36) Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố; nguồn tăng thu ngân sách các cấp của Thành phố, nguồn thưởng vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương.

(37) Nghị quyết của HĐND Thành phố việc phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu dự án, trái phiếu công trình, trái phiếu đô thị, trái phiếu xanh; vay từ các tổ chức tín dụng, ngân quỹ nhà nước.

(38) Nghị quyết quy định chế độ tự chủ về kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (Thực hiện điểm d khoản 5 Điều 21).

(39) Nghị quyết quy định việc sử dụng nguồn ngân sách Thành phố để thực hiện một số nhiệm vụ, dự án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 và điểm i, h khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô.

(40) Nghị quyết quy định về hồ sơ, nội dung thẩm định, trình tự, thủ tục quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xác định dự án cần triển khai ngay trên địa bàn thành phố Hà Nội (Thực hiện điểm a, b, d khoản 5 Điều 22 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16).

(41) Nghị quyết quy định về thu hút nhà đầu tư chiến lược (thực hiện điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô).

(42) Quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (thực hiện điểm c khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô).

(43) Quy định hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố (thực hiện điểm d khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô).

(44) Nghị quyết HĐND Thành phố quy định danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp và thực hiện đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quy định cơ chế chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(45) Nghị quyết về Quỹ phát triển vùng Thủ đô.

(46) Quy định khoản thu từ việc khai thác, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp (theo điểm đ khoản 3 Điều 11 Luật Thủ đô).

(47) Nghị quyết quy định các khoản thu trong khu vực TOD theo điểm d khoản 2 Điều 12 Luật Thủ đô.

(48) Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại và quy định đầu tư hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn Thành phố.

(49) Nghị quyết quy định chính sách cấp học bổng, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các cơ sở giáo dục của nước ngoài trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm; hỗ trợ học phí đối với người học theo học các ngành, nghề trọng điểm.

(50) Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội và một số lĩnh vực khác có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Thủ đô trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. Các Nghị quyết quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố

(1) Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh của thành phố Hà Nội.

III. Các Nghị quyết cá biệt

(1) Đề án vùng phát thải thấp trong vành đai 1, thành phố Hà Nội.

(2) Chủ trương thực hiện Dự án xử lý ô nhiễm môi trường sông Cầu Báy và trục cảnh quan hai bên sông theo hình thức PPP loại hợp đồng BT theo Nghị quyết 258 của Quốc hội.

(3) Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống trạm bơm tiêu Đông Mỹ.

(4) Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá, thành phố Hà Nội.

(5) Phê chuẩn Tổng quyết toán thu, chi ngân sách thành phố Hà Nội năm 2025.

(6) Các nghị quyết khác (nếu có).